TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2018/QĐDS-ST
Ngày: 21/8/2018.
V/v: "Công nhận thuận tình ly hôn"

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2018/TLST-VDS ngày 31/7/2018 về việc: "Công nhận thuận tình ly hôn". Theo quyết định mở phiên họp số 08/2018/QĐ-VDS ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà Lê Thị A, sinh ngày 14/12/1993;

ĐKNKTT: Thôn 2, xã Đồng N, huyện Thành K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Kuo H, sinh ngày 03/02/1977.

ĐKNKTT: Số 13 - Đinh Vỹ, cụm 11, phường Tân Hưng, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan.

Tại phiên họp: Có mặt bà Lê Thị A, vắng mặt ông Kuo H (xin giải quyết vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Lê Thị A ngày 24/7/2018; đơn xin ly hôn của ông Kuo H được Tòa án địa phương Văn Lâm, Đài Loan công chứng ngày 25/5/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bà Lê Thị A và ông Kuo H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị A và ông Kuo H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2014 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Lê Thị A và ông Kuo HungTa thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị A và ông Kuo H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Quá trình giải quyết việc Hôn nhân và gia đình tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị TAND tỉnh Thanh Hóa công nhận yêu cầu xin thuận tình ly hôn của ông Kuo H và bà Lê Thị A.

XÉT THẤY

Về hôn nhân: Bà Lê Thị A và ông Kuo H Anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/9/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chỉ một thời gian ngắn, do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không có hạnh phúc, đôi bên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Kuo H và bà Lê Thị A không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc yêu cầu ly hôn của ông Ku Hong Ta và bà Lê Thị A hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Ông Kuo H có văn bản đề nghị Tòa án phán quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Lê Thị A liên hệ giải quyết việc ly hôn tại cơ quan tiến hành tố tụng (các văn bản đều có xác nhận của Bộ ngoại giao Trung Quốc và được công chứng bản dịch phù hợp quy định của pháp luật). Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp cũng có quan điểm đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của đôi bên, Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Kuo H và bà Lê Thị A, công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Kuo H và bà Lê Thị A không có con chung, Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Ông Kuo H và bà Lê Thị A không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm dân sự: Công nhận bà Lê Thị A tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 361, 362, 367, 369, 370; Điều 371; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

-Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị A và ông Kuo H;

-Về con chung: Bà Lê Thị A và ông Kuo H không có con chung không yêu cầu Tòa giải quyết;

-Về tài sản chung và công nợ: Bà Lê Thị A và ông Kuo H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị A nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số: AA/2010/000337 ngày của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

***Nơi nhận*:**
-TAND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND tỉnh Thanh Hoá;
-Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
-Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh